

Số: 29/2013/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 16 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn
trên địa bàn tỉnh Nam Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ, về công chức xã, phường, thị trấn; Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ, hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ, tại Tờ trình số 887/TTr-SNV ngày 05/8/2013, về việc ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 89/2007/QĐ-UBND, ngày 11/01/2007 của UBND tỉnh, về việc ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tuấn

QUY CHẾ

Tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Nam Định

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND
ngày 16/8/2013 của UBND tỉnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn (gọi chung là công chức cấp xã) trên địa bàn tỉnh Nam Định, thuộc các chức danh quy định tại Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 15/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về giao số lượng, chức danh và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.

Điều 2. Căn cứ và nguyên tắc tuyển dụng

1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí công việc, tiêu chuẩn chức danh và số lượng công chức cấp xã theo từng chức danh được UBND tỉnh giao trong Quyết định số 1181/2010/QĐ-UBND ngày 15/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã hàng năm theo từng chức danh, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để phê duyệt và tổ chức tuyển dụng theo Quy chế này. Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã phải nêu rõ số lượng chức danh công chức cấp xã được giao, số lượng công chức hiện có và số lượng công chức còn thiếu so với số được giao theo từng chức danh; điều kiện đăng ký dự tuyển theo từng chức danh công chức cấp xã.

3. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, chất lượng và đúng Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ “về công

chức xã, phường, thị trấn”; Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ, hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn; trong tuyển dụng phải bảo đảm tính cạnh tranh, tuyển chọn đúng người có phẩm chất đạo đức, đủ tiêu chuẩn chức danh cần tuyển dụng và phải thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển.

Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển

Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển đối với công chức cấp xã thực hiện theo Điều 3, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 06/2012/TT-BNV của Bộ Nội vụ, về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 25/7/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “về nâng cao chất lượng cán bộ xã, phường, thị trấn từ năm 2011-2015 và những năm tiếp theo”; Cụ thể như sau:

1. Người tham gia dự tuyển vào công chức cấp xã phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Là công dân Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại huyện hoặc thành phố nơi tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã;

- Độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên;

- Có đơn xin dự tuyển, có lý lịch rõ ràng;

- Trình độ văn hoá: Tốt nghiệp Trung học phổ thông;

- Trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy trở lên, có ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh công chức đăng ký dự tuyển:

- Trình độ tin học: Có chứng chỉ Tin học văn phòng trình độ A trở lên;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

- Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; đang trong thời gian truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xoá án tích;

- Đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục;

3. Đối với công chức Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã, ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện đã nêu tại khoản 1, Điều này còn phải có khả năng phối hợp với các đơn vị Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thực hiện một số nhiệm vụ phòng thủ dân sự; giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước (Điều 4, Nghị định 73/2009/NĐ-CP của Chính phủ) và Điều 17, Thông tư số 01/2013/TTLT-BNV-BQP của Bộ Nội vụ - Bộ Quốc phòng.

4. Đối với công chức Trưởng Công an xã, ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện nêu tại khoản 1, Điều này còn phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Lý lịch rõ ràng, phẩm chất đạo đức tốt, không có tiền án, tiền sự; bản thân và gia đình chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phải là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ Công an xã (được cơ sở y tế cấp huyện trở lên chứng nhận);

- Phải là người đã học xong chương trình Trung học phổ thông trở lên (có bằng tốt nghiệp hoặc có giấy chứng nhận đã học hết chương trình Trung học phổ thông do cơ quan có thẩm quyền cấp); Công an viên phải là người đã tốt nghiệp từ trung học cơ sở trở lên;

- Có khả năng thực hiện nhiệm vụ, có đơn tự nguyện tham gia Công an xã.

Điều 4. Hồ sơ của người đăng ký dự tuyển, gồm:

- Đơn đăng ký dự tuyển công chức cấp xã (theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BNV của Bộ Nội vụ);

- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật (theo mẫu) có dán ảnh 4x6 (đóng dấu giáp lai vào ảnh) có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Bản sao giấy khai sinh;

- Bản sao hộ khẩu thường trú;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển (kể cả bằng tốt nghiệp trung học phổ thông). Bản sao bằng

điểm kết quả học tập toàn khóa ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp;

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc chứng thực;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền (cấp huyện trở lên) cấp trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Hai ảnh 4x6 và 02 phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ của người nhận.

Chương II

PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG

Điều 5. Phương thức tuyển dụng (quy định tại Điều 7, Điều 21, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị quyết 05-NQ/TU của Tỉnh ủy)

1. Tuyển thẳng không qua thi tuyển:

Con liệt sỹ, con đẻ của thương binh hạng 1/4; người có bằng tiến sỹ, thạc sỹ; người có bằng đại học chính quy ở trong nước đạt loại giỏi trở lên; người có bằng đại học ở nước ngoài đạt loại khá trở lên có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đúng chuyên ngành dự tuyển theo quy định, được tuyển thẳng không qua thi tuyển.

2. Xét tuyển không qua thi tuyển:

- Thực hiện việc xét tuyển để tuyển dụng đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã và Trưởng Công an xã, thị trấn. Việc bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã và Trưởng Công an xã, thị trấn thực hiện theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và Pháp lệnh Công an xã.

- Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 25/7/2011 của BCH Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng cán bộ xã, phường, thị trấn từ năm 2011-2015 và những năm tiếp theo, từ nay đến hết năm 2015 việc tuyển dụng công chức cấp xã đối với những người tốt nghiệp đại học hệ chính quy (không phân biệt loại hình đào tạo) có chuyên ngành phù hợp với chức danh công chức cần tuyển và có nguyện vọng làm công chức cấp xã, thì thực hiện bằng hình thức xét tuyển, không qua thi tuyển.

3. Thi tuyển:

Thực hiện việc thi tuyển đối với các chức danh công chức cấp xã theo Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 15/6/2010 của UBND tỉnh về giao số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (*Trường Quân sự cấp xã và Trường Công an xã, thị trấn thực hiện theo khoản 2, Điều này*).

Điều 6. Ưu tiên trong tuyển dụng

1. Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã:

a) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh: được cộng 30 điểm vào tổng số điểm thi tuyển.

b) Người dân tộc thiểu số, sỹ quan quân đội, sỹ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người hoạt động Cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ 18/8/1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, con anh hùng lực lượng vũ trang, con anh hùng lao động: được cộng 20 điểm vào tổng số điểm thi tuyển.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân; đội viên thanh niên xung phong, đội viên tri thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ; người có thời gian giữ chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn (xóm), tổ dân phố liên tục từ 03 năm trở lên (*theo Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 30/7/2010 của UBND tỉnh*) được cộng 10 điểm vào tổng số điểm thi tuyển.

2. Trường hợp người dự tuyển công chức cấp xã thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào tổng số điểm thi tuyển hoặc xét tuyển. Chỉ thực hiện cộng điểm ưu tiên cho người dự tuyển khi người dự tuyển nộp giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong thời gian quy định nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.

Chương III

THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG

Điều 7. Thẩm quyền trong việc tuyển dụng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã theo Quy chế này. Cụ thể như sau:

1. UBND huyện, thành phố căn cứ vào số lượng các chức danh công chức còn thiếu của các xã, phường, thị trấn theo biên chế được UBND tỉnh giao, xây dựng kế hoạch tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã của huyện hoặc thành phố và báo cáo Sở Nội vụ.

2. Sau khi có văn bản đồng ý của Sở Nội vụ, UBND huyện, thành phố ra thông báo tuyển dụng công chức cấp xã quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng và chức danh công chức cần tuyển trên địa bàn huyện, thành phố.

Điều 8. Hội đồng tuyển dụng

1. Căn cứ kế hoạch và thông báo tuyển dụng công chức cấp xã của UBND huyện, thành phố. Chậm nhất 10 ngày trước ngày tổ chức xét tuyển hoặc thi tuyển, Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã. Phòng Nội vụ các huyện, thành phố là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã. Các văn bản của Hội đồng tuyển dụng do Chủ tịch Hội đồng ký, thì sử dụng con dấu của UBND huyện, thành phố; do Phó Chủ tịch Hội đồng ký thì được phép sử dụng con dấu của Phòng Nội vụ trong thời gian tuyển dụng.

2. Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã có 05 đến 07 thành viên, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng phòng Nội vụ;

- Một ủy viên kiêm thư ký Hội đồng là lãnh đạo hoặc công chức của Phòng Nội vụ theo dõi lĩnh vực Xây dựng chính quyền;

- Một ủy viên là công chức Phòng Xây dựng chính quyền - Sở Nội vụ, do Giám đốc Sở Nội vụ phân công;

- Các ủy viên khác là đại diện lãnh đạo một số cơ quan chuyên môn cấp huyện có liên quan.

3. Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số, có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Thành lập các Ban giúp việc gồm: Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi (trong trường hợp tổ chức thi tuyển); Ban phúc khảo. Nhiệm

vụ, quyền hạn của thành viên các Ban giúp việc Hội đồng tuyển dụng (vận dụng theo mục 2, Quy chế tổ chức thi tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ) do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định và phân công;

b) Tiếp nhận và xét hồ sơ dự tuyển, thông báo công khai danh sách những người đủ điều kiện và tiêu chuẩn dự tuyển;

c) Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng đúng quy định;

d) Tổ chức thi hoặc xét tuyển theo quy định;

đ) Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày tổ chức chấm thi xong hoặc xét tuyển xong, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch UBND huyện, thành phố kết quả thi tuyển (hoặc xét tuyển) để niêm yết kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển tại trụ sở UBND huyện, thành phố, UBND cấp xã có đăng ký tuyển dụng và thông báo kết quả thi tuyển (hoặc xét tuyển) đến người dự tuyển;

g) Giải quyết phúc khảo bài thi của người dự thi có liên quan đến thi tuyển (nếu có);

h) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển (nếu có).

4. Hội đồng tuyển dụng tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 9. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận hồ sơ dự tuyển

1. Thông báo tuyển dụng: Trước 30 ngày tổ chức tuyển dụng, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phải thông báo công khai trên đài phát thanh, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; đài truyền thanh xã, phường, thị trấn; niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có chỉ tiêu tuyển dụng về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng và chức danh công chức cần tuyển; phí dự tuyển (*mức thu theo quy định của Bộ Tài chính*); thời hạn, địa điểm tiếp nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển; thời gian thi tuyển, xét tuyển và được đăng trên trang tin điện tử của UBND huyện, thành phố.

2. Thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển ít nhất là 30 ngày, kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

3. Chậm nhất 07 ngày trước ngày tổ chức xét tuyển hoặc thi tuyển, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phải lập danh sách người đủ điều kiện dự tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có chỉ tiêu tuyển dụng và đăng trên trang tin điện tử của UBND huyện, thành phố.

Điều 10. Xét tuyển công chức cấp xã

1. Nội dung xét tuyển:

1.1. Thực hiện tuyển thẳng không qua thi tuyển đối với người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đúng quy định của Hội đồng tuyển dụng theo quy định tại khoản 1, Điều 5 của Quy chế này;

1.2. Thực hiện xét tuyển không qua thi tuyển đối với người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đúng quy định của Hội đồng tuyển dụng theo quy định tại khoản 2, Điều 5 của Quy chế này. Cách tính điểm như sau:

a) Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển ở trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của chức danh công chức dự tuyển, được quy đổi theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

b) Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự xét tuyển, được quy đổi theo thang điểm 100 và tính hệ số 1.

e) Kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp tính theo quy định tại điểm a, b, khoản 2, Điều này và điểm ưu tiên theo quy định tại khoản 1, Điều 6 của Quy chế này.

2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức:

2.1. Đối với người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên tuyển thẳng không qua thi tuyển:

a) Nếu tại chức danh công chức cần tuyển dụng có số người dự tuyển thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 5, của Quy chế này (sau đây gọi chung là đối tượng tuyển thẳng) mà nhỏ hơn hoặc bằng số chỉ tiêu tuyển dụng thì số người dự tuyển nêu trên được xét tuyển thẳng không qua thi tuyển.

b) Nếu chức danh công chức cần tuyển dụng có số người dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng nhiều hơn số chỉ tiêu tuyển dụng thì thực hiện ưu tiên theo thứ tự như sau: Con liệt sỹ; con đẻ của thương binh hạng 1/4; người có bằng tiến sỹ, thạc sỹ; người có bằng đại học chính quy ở trong nước đạt loại giỏi trở lên; người có bằng đại học ở nước ngoài đạt loại khá trở lên.

2.2. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển các chức danh công chức quy định tại khoản 1.2; mục 1 của Điều này phải có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh công chức.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chức danh công chức cần tuyển dụng, thì người trúng tuyển là người có kết quả điểm học tập cao hơn; nếu kết quả điểm học tập bằng nhau thì người có kết quả điểm tốt nghiệp cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định người trúng tuyển.

2.3. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã, Trưởng Công an xã, thị trấn là người đạt các điều kiện đăng ký dự tuyển quy định tại Điều 3, Quy chế này và theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp huyện (nếu tuyển Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã) hoặc Trưởng Công an cấp huyện (nếu tuyển Trưởng Công an xã, thị trấn).

2.4. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

Điều 11. Thi tuyển công chức cấp xã:

1. Các môn thi và hình thức thi: Mỗi thí sinh tham gia thi tuyển phải thi 03 môn bắt buộc là:

a) Môn kiến thức chung: Thi viết 01 bài, thời gian 120 phút về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tương ứng với chức danh công chức cần tuyển dụng.

b) Môn nghiệp vụ chuyên ngành: Thi viết 01 bài, thời gian 120 phút và thi trắc nghiệm 01 bài thời gian 30 phút về nghiệp vụ chuyên ngành theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển dụng.

c) Môn tin học văn phòng: (thi thực hành trên máy hoặc thi trắc nghiệm) thời gian 30 phút theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển dụng.

Người đăng ký dự tuyển công chức cấp xã nếu có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên thì được miễn thi tin học văn phòng.

2. Cách tính điểm:

a) Bài thi được chấm theo thang điểm 100;

b) Điểm các môn thi được tính như sau:

- Môn kiến thức chung; tính hệ số 1;

- Môn nghiệp vụ chuyên ngành: Bài thi viết tính hệ số 2; bài thi trắc nghiệm tính hệ số 1.

- Môn tin học văn phòng: Tính hệ số 1 và không tính vào tổng số điểm thi.

c) Kết quả thi tuyển là tổng số điểm của bài thi môn kiến thức chung cộng với điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành hệ số 2, cộng với điểm của bài thi trắc nghiệm môn nghiệp vụ chuyên ngành, cộng với điểm ưu tiên theo quy định tại Điều 6 của quy chế này (nếu có).

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển:

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ các bài thi của 3 môn thi;

- Có điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có kết quả thi cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của từng chức danh công chức cần tuyển của đơn vị.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả thi tuyển bằng nhau ở cùng một chức danh công chức cần tuyển dụng trong cùng một đơn vị thì xác định người trúng tuyển như sau:

Người có điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành bằng

nhau thì người có điểm bài thi trắc nghiệm môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch UBND huyện, thành phố xem xét quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

Điều 12. Thông báo kết quả tuyển dụng

1. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả xét tuyển hoặc thi tuyển của Hội đồng tuyển dụng, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện và niêm yết công khai kết quả xét tuyển hoặc thi tuyển tại trụ sở làm việc của UBND cấp huyện và trụ sở làm việc của UBND cấp xã nơi có chỉ tiêu tuyển dụng; gửi thông báo kết quả xét tuyển hoặc thi tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết công khai kết quả thi tuyển, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi tuyển. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo đối với trường hợp thi tuyển trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn đề nghị phúc khảo theo quy định tại khoản này.

3. Sau khi thực hiện các quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kết quả xét tuyển, thi tuyển và quyết định danh sách những người trúng tuyển, thông báo kết quả trúng tuyển và thời gian người trúng tuyển đến nhận quyết định tuyển dụng; báo cáo kết quả xét tuyển, thi tuyển và danh sách người trúng tuyển công chức về Sở Nội vụ để theo dõi, quản lý công chức theo quy định.

Điều 13. Thời hạn ra quyết định tuyển dụng và nhận việc

1. Đối với các chức danh công chức cấp xã trong Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 15/6/2010 của UBND tỉnh (*trừ chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã và Trưởng Công an xã, thị trấn*):

Căn cứ thông báo công nhận kết quả trúng tuyển quy định tại khoản 3 Điều 12 của Quy chế này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định tuyển dụng công chức cấp xã.

2. Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã và Trưởng Công an xã, thị trấn:

Căn cứ thông báo công nhận kết quả trúng tuyển quy định tại khoản 3, Điều 12 của Quy chế này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định:

a) Bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã theo đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp huyện;

b) Bổ nhiệm Trưởng Công an xã, thị trấn theo đề nghị bằng văn bản của Trưởng Công an cấp huyện sau khi thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

3. Trong thời hạn chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng vào công chức cấp xã phải đến UBND cấp xã nhận việc theo quyết định của UBND cấp huyện, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác. Trường hợp người được tuyển dụng vào công chức có lý do chính đáng mà không thể đến nhận việc thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn nêu trên, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thời gian xin gia hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nhận việc quy định tại khoản này.

4. Trường hợp người được tuyển dụng vào công chức không đến nhận việc sau thời hạn quy định tại khoản 3 Điều này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức cấp xã.

Chương IV

TẬP SỰ CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 14. Chế độ đối với người tập sự

1. Người được tuyển dụng vào công chức cấp xã phải thực hiện chế độ tập sự để làm quen với môi trường công tác, tập làm những công việc của chức danh công chức được tuyển dụng.

2. Thời gian tập sự của công chức cấp xã như sau: 12 tháng đối với công chức dự tuyển ở ngạch chuyên viên; 06 tháng đối với công chức dự tuyển ở

ngạch cán sự. Trong thời gian tập sự được hưởng 85% bậc lương khởi điểm của ngạch tuyển dụng.

3. Nội dung tập sự:

a) Nắm vững quy định của Luật cán bộ, công chức về quyền, nghĩa vụ của công chức, những việc công chức không được làm; nắm vững cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nội quy, quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đang công tác và chức trách, nhiệm vụ của chức danh công chức được tuyển dụng.

b) Trau dồi kiến thức và kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của chức danh công chức được tuyển dụng.

c) Tập giải quyết, thực hiện các công việc của chức danh công chức được tuyển dụng.

4. Không thực hiện chế độ tập sự đối với:

a) Các trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc bằng hoặc lớn hơn thời gian tập sự quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã và Trưởng Công an xã, thị trấn.

Điều 15. Hướng dẫn tập sự

Chậm nhất sau 07 ngày làm việc, kể từ ngày công chức đến nhận việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải cử người cùng chuyên môn, nghiệp vụ hoặc người có năng lực và kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ hướng dẫn người tập sự nắm vững và tập làm những công việc theo yêu cầu nội dung tập sự quy định tại khoản 3 Điều 14 của Quy chế này.

Điều 16. Chế độ, chính sách đối với người hướng dẫn tập sự

Người được phân công hướng dẫn tập sự được hưởng phụ cấp trách nhiệm bằng 0,3 hệ số lương tối thiểu chung trong thời gian hướng dẫn tập sự.

Điều 17. Công nhận đối với người hoàn thành chế độ tập sự

1. Khi hết thời gian tập sự, người tập sự phải báo cáo kết quả tập sự bằng văn bản; người hướng dẫn tập sự phải nhận xét, đánh giá kết quả tập sự đối với người tập sự bằng văn bản, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức hội nghị tập thể cán bộ, công chức thuộc UBND để đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức và kết quả công việc

của người tập sự. Trường hợp người tập sự đạt yêu cầu của chức danh công chức thì Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận hết thời gian tập sự và xếp lương cho công chức được tuyển dụng.

Điều 18. Hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự

1. Quyết định tuyển dụng bị hủy bỏ trong trường hợp người tập sự không đáp ứng được yêu cầu của chức danh công chức tập sự hoặc bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên trong thời gian tập sự.

2. Chủ tịch UBND cấp xã căn cứ văn bản nhận xét, đánh giá của hội nghị tập thể cán bộ, công chức UBND đối với người tập sự, lập văn bản đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Người tập sự bị hủy bỏ quyết định tuyển dụng được UBND cấp xã trợ cấp 01 tháng lương, phụ cấp hiện hưởng (nếu có).

Điều 19. Tổ chức thực hiện

- Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra trước, trong và sau quá trình tổ chức xét tuyển hoặc thi tuyển. Trường hợp Hội đồng xét tuyển hoặc thi tuyển thực hiện không đúng quy định tại các điều khoản trong bản Quy chế này thì bị hủy bỏ kết quả xét tuyển hoặc thi tuyển.

- Các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ trong công tác xây dựng ngân hàng đề thi, đáp án thi, tài liệu các môn thi thuộc lĩnh vực được phân công.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức xét tuyển hoặc thi tuyển công chức cấp xã theo đúng quy định tại Quy chế này.

- Đơn vị, cá nhân vi phạm Quy chế tuyển dụng, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử lý kỷ luật hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc chưa phù hợp, UBND huyện, thành phố phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với các quy định hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tuấn